TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-8-2022
V/v: Ly hôn giữa chị V và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan – Kiểm sát viên..

Trong các ngày 05 và 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTV, sinh 1990, trú tại: Bản NC, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh QVT, sinh 1988, trú tại: Bản NC, xã CL, huyện ML, tỉnh SL.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 36, phân trại K1, Trại giam YH. Địa chỉ: Xã HH, huyện PY, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTV trình bày:

Chị và anh QVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 29/9/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KO, huyện TU, tỉnh LC. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh QVT nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 36, phân trại K1 Trại giam YH. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTV xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh QVT.

Về con chung: Có hai con là QTPV, sinh ngày 11/4/2012 và QĐT, sinh ngày 30/9/2017. Hiện nay chị đang hai nuôi con, nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh QVT cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh QVT trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị LTV. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTV. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là QTPV, sinh ngày 11/4/2012 và QĐT, sinh ngày 30/9/2017. Hiện nay vợ đang nuôi con, đồng ý để chị LTV nuôi con và anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ xử cho chị LTV được ly hôn anh QVT.

Về con chung: Giao cho chị LTV trực tiếp nuôi con QTPV, sinh ngày 11/4/2012 và QĐT, sinh ngày 30/9/2017. Anh QVT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị LTV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh QVT sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh QVT đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Trại giam YH huyện Phù Yên và đã được triệu tập xét xử hợp lệ, có đề nghị xử vắng mặt. Nguyên đơn chị LTV có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTV và anh QVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu,

mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh QVT nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phụt tù tại Trại giam YH huyện Phù Yên, tỉnh SL. Hai người sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTV và anh QVT đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTV yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTV được ly hôn anh QVT.

[3] Về con chung: Có hai con là QTPV, sinh ngày 11/4/2012 và QĐT, sinh ngày 30/9/2017. Hiện nay chị LTV đang nuôi con, nguyện vọng chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh QVT cấp dưỡng. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cho chị LTV là người trực tiếp nuôi con. Anh QVT không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTV chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTV được ly hôn anh QVT.

2. Về con chung: Giao cho chị LTV trực tiếp nuôi con QTPV, sinh ngày 11/4/2012 và QĐT, sinh ngày 30/9/2017. Anh QVT không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001923 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTV, anh QVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã KO, huyện TU, tỉnh LC (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.